TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 26/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Bà: Đinh Thị Thanh Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Cán bộ Toà án Minh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Đinh Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở TAND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 779/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

T T Đ - sinh ngày: 05 tháng 9 năm 1992 tại: T H, M H, Q B. Nơi cư trú: Thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông T V S và bà T T H; có vợ là C T D H và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2019 cho đến nay, có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo T T Đ: Bà N T H T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q B. (Có mặt)

- Người bị hại:

Anh C T D (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L H, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại C T H: Bà C T K (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L H, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B
- Người làm chứng:
Chị Đ T T N (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T T, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B
Anh T V D (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B.
Anh T V C (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B.
Anh Đ X D (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Q B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2019, T T Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.., loại xe 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu TOYOTA, trên xe có chở T V D, sinh năm 1981, T V C, sinh năm 1994, T T T, sinh năm 2012 đều là người cùng thôn với Đ đi từ hướng xã T H về xã H H. Khi đến Km 888+885 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn T T, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B do không chú ý quan sát nên Đ đã điều khiển xe ô tô đâm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 73V3-33.. do anh C T D, sinh năm 1976, ở thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Q B điều khiển chở theo sau C T H, sinh năm 2004 là con trai của anh D chạy cùng chiều đang xin nhan rẽ trái. Sau khi xảy ra va chạm Đ đã điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, C T H và C T D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M H, sau đó chuyển vào Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đ H điều trị.

Do vết thương quá nặng nên C T H đã tử vong vào ngày 03/9/2019. C T D bị thương được điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đ H đến ngày 17/9/2019 thì ra viện, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi cho thấy:

- Tình trạng đầu, mặt: Đầu có vết mổ từ giữa trán vòng lên đỉnh chẩm tận cùng trước tai trái kích thước 32x0,1cm, được khâu bằng chỉ y tế.

- Cổ, ngực, bụng, lưng, mông, cơ quan sinh dục, hậu môn không thấy tổn thương.

- Tay: Từ 1/3 giữa ngoài cánh tay phải đến 1/3 trên ngoài cẳng tay phải có vết xây xát da kích thước 13x0,3cm.

- Chân: Trong gối trái có vết xây xát da kích thước 0,7x0,3cm. Quanh mắt cá trong chân trái có đám bầm tím kích thước 7x4,7cm

- Khám trong: Đầu khuyết xương sọ vùng trán đỉnh chẩm trái kích thước 22x17cm; xuất huyết dưới màng cứng lan tỏa và phù não bán cầu trái.

Kết luận: nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KLĐG-HĐĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Minh Hóa kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 73V3-33.., nhãn hiệu SUZUKI, số loại VIVA, màu sơn xanh bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 02/9/2019 là: 1.280.000 đồng.

Đối với C T D là người đã bị thương do tai nạn giao thông mà Đ gây ra. Tuy nhiên, D đã từ chối đi giám định tổn hại sức khỏe vì lý do sức khỏe đã ổn định và hai bên đã tự thỏa thuận dân sự với nhau. Ngày 29/10/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải D đi giám định tổn hại sức khỏe theo Quyết định trưng cầu giám định số 62/QĐ ngày 27/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa. C T D đã không chấp hành Quyết định dẫn giải của Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã lập biên bản dẫn giải người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, T T Đ đã đến thăm hỏi bồi thường cho gia định bị hại số tiền 120.000.000 đồng

Về vật chứng vụ án:Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.., nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, màu sơn hồng ghi, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 027016 mang tên Đ X D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/6/2019.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 9097772.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 0054794.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 460138173751 mang tên T T Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/7/2019.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 73N3-3337 nhãn hiệu SUZUKI, số loại, VIVA, màu sơn xanh, xe hư hỏng do bị tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 460144010260 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/8/2016.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0022962 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/11/2006.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6714985.

Cáo trạng số 38/CT-VKSNDMH ngày 28/11/2019Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tốbị cáo T T Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2019, tại Km 888+885 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn T T, xã H H, huyện M H, tỉnh Q B. T T Đ đã có hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe đúng theo quy định và không chú ý quan sát nên đã đâm vào xe mô tô đi cùng chiều đang rẽ trái do anh C T D điều khiển làm anh D bị thương; cháu C T H con trai anh D bị chết. Sau khi xảy ra tai nạn Đ đã không dừng lại để đưa người bị nạn đi cấp cứu mà đã điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T T Đ từ 34 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm.

- Người bào chữa cho bị cáo T T Đ trình bày: Trợ giúp viên đồng ý với quan điểm của VIện kiểm sát về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo khoảng 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự không tôn trọng, không chấp hành luật giao thông đường bộ. Hiện nay tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của xã hội, vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị bị cáo và mang tính giáo dục chung. Tuy nhiên trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện đền thiệt hại do mình gây ra, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cao. Bị cáo đã từng tham gia quân ngũ, bố đẻ của bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và hiện nay đang nuôi thân nhân của liệt sỹ đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, T T Đ đã đến thăm hỏi bồi thường cho gia định bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Anh C T D và chị C T K không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo T T Đ:

- 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.., nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, màu sơn hồng ghi, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 027016 mang tên Đ X D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/6/2019.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 9097772.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 0054794.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 460138173751 mang tên T T Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/7/2019.

Trả lại cho anh C T D, địa chỉ: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Q B

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 73N3-33.. nhãn hiệu SUZUKI, số loại, VIVA, màu sơn xanh, xe hư hỏng do bị tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 460144010260 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/8/2016.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0022962 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/11/2006.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6714985.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo T T Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T T Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo T T Đ 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày 26/12/2019. Giao bị cáo cho UBND xã T H, huyện M H, tỉnh Q B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T T Đ không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo T T Đ:

- 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.., nhãn hiệu TOYOTA, số loại HIACE, màu sơn hồng ghi, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 027016 mang tên Đ X D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/6/2019.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 9097772.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô biển kiểm soát 73B-004.. số 0054794.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 460138173751 mang tên T T Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/7/2019.

Trả lại cho anh C T D, địa chỉ: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Q B - 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 73N3-33.. nhãn hiệu SUZUKI, số loại, VIVA, màu sơn xanh, xe hư hỏng do bị tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 460144010260 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/8/2016.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0022962 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/11/2006.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6714985.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T T Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2019), người người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; Người bị hại;
- ĐDHP của người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**